SAO Y; Bộ thông tin và Truyền thông; 18/08/2021 14:07:27

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49 /CT-BTTTT

*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2021*

# CHỈ THỊ
## Về thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số an toàn, lành mạnh

Trong thời gian qua, các nền tảng số đã đóng góp quan trọng cho quá trình chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số và xã hội số. Tuy nhiên, hiện tượng lộ lọt thông tin, dữ liệu trên các nền tảng số vẫn diễn ra với quy mô ngày càng lớn. Hiện tượng phát tán tin giả, thông tin vi phạm pháp luật, đặc biệt là trên các nền tảng số xuyên biên giới vẫn diễn ra nhiều, gây ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế, văn hóa và hoang mang, lo lắng trong xã hội.

Nền tảng số là mô hình hoạt động sử dụng công nghệ số để cung cấp dịch vụ cho phép tổ chức, cá nhân có thể sử dụng ngay; đơn giản, thuận tiện, linh hoạt theo yêu cầu; dễ dàng phổ biến trên diện rộng vì tổ chức, cá nhân không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì; càng có nhiều người sử dụng thì chi phí càng rẻ, giá trị tạo ra càng lớn. Nền tảng số an toàn, lành mạnh là nền tảng số đáp ứng yêu cầu của pháp luật của Việt Nam; các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và các giá trị văn hóa phổ quát.

Nhằm thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số an toàn, lành mạnh, tạo lập niềm tin số và bảo đảm an toàn không gian mạng Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu:

**1. Các doanh nghiệp chủ quản nền tảng số**

a) Phát triển nền tảng số có khả năng tự bảo vệ; có các công cụ xử lý, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật trên nền tảng số và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin.

b) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, thông tin về tài khoản, mật khẩu tin nhắn, lịch sử giao dịch của người sử dụng dịch vụ nền tảng số.

c) Công khai biện pháp xử lý, bảo vệ thông tin cá nhân. Chỉ tiến hành thu thập thông tin cá nhân khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân đó. Không được cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân của người sử dụng đã thu thập cho bên thứ

ba, trừ trường hợp có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật theo thỏa thuận, hợp đồng, chính sách cung cấp dịch vụ nền tảng số.

đ) Không cung cấp hoặc ngừng cung cấp dịch vụ nền tảng số cho tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng thông tin có nội dung vi phạm quy định pháp luật.

e) Cung cấp cơ chế cho phép người sử dụng phản ánh, khiếu nại tin giả, thông tin xúc phạm danh dự, xâm phạm đời tư cá nhân và thông tin vi phạm pháp luật khác.

g) Công khai chính sách và quy trình hỗ trợ người sử dụng dịch vụ nền tảng số xử lý các vấn đề về an toàn thông tin rõ ràng, dễ hiểu trên nền tảng số.

**2. Các doanh nghiệp viễn thông**

a) Thiết lập hoặc nâng cấp hệ thống giám sát và điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

b) Quản lý, phối hợp ngăn chặn sự cố, nguy cơ mất an toàn thông tin mạng xuất phát từ Internet, từ người sử dụng; cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Cảnh báo, khuyến cáo xử lý khi phát hiện thiết bị của người sử dụng bị lây nhiễm, phát tán mã độc, gặp sự cố lộ, lọt thông tin, dữ liệu cá nhân, qua các kênh như: gọi điện, tin nhắn, thư điện tử, thông báo trực tiếp khi thu cước dịch vụ,...; thực hiện cảnh báo, khuyến cáo khi có yêu cầu từ Cục An toàn thông tin.

d) Ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin có nội dung vi phạm quy định pháp luật trên dịch vụ hoặc hệ thống thông tin của doanh nghiệp khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Thông báo cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) khi phát hiện và phối hợp xử lý hành vi tấn công mạng, hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thông tin.

**3. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ nền tảng số**

a) Khuyến khích sử dụng các nền tảng số an toàn, lành mạnh, có công khai chính sách, công cụ quản lý và xử lý các tin giả, thông tin vi phạm pháp luật khi thiết lập các trang thông tin, tài khoản trên nền tảng số.

b) Thận trọng khi cung cấp thông tin, dữ liệu cá nhân của mình và của tổ chức, cá nhân khác trên các nền tảng số.

c) Nâng cao nhận thức, kỹ năng an toàn thông tin để sử dụng không gian mạng an toàn, biết cách phòng, tránh việc chia sẻ thông tin, truy cập đường dẫn hoặc tải, mở các tài liệu đính kèm từ người lạ hoặc đáng nghi ngờ để không bị lây nhiễm mã độc, thu thập thông tin, dữ liệu cá nhân bất hợp pháp.

d) Không chia sẻ, bình luận hoặc tương tác với các trang thông tin, tài khoản trên nền tảng số có dấu hiệu đăng tải tin giả, thông tin vi phạm pháp luật. Trường hợp người sử dụng đã có thông tin chính thống do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp thì cảnh báo cho người sử dụng khác biết và thận trọng.

đ) Sử dụng công cụ của nền tảng số phản ánh các tin giả, thông tin và hành vi vi phạm pháp luật hoặc báo cho cơ quan chức năng có thẩm quyền.

e) Khuyến khích chia sẻ, lan tỏa các thông tin, hình ảnh chính thống, tin cậy hoặc đã được kiểm chứng về người tốt, việc tốt và các thông tin tích cực về đất nước, con người Việt Nam.

g) Bảo mật tài khoản, mật khẩu của mình trên các nền tảng số, tránh bị lộ lọt dẫn đến mất kiểm soát, ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp hoặc bị lợi dụng để lừa đảo, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

h) Thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc gỡ bỏ các tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên kênh thông tin do tổ chức, cá nhân sử dụng quản lý.

**4. Cục An toàn thông tin**

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ quan, tổ chức và cộng đồng tham gia các nền tảng số an toàn, lành mạnh.

b) Phát triển Cổng không gian mạng quốc gia cung cấp các công cụ, tiện ích cần thiết cho tổ chức, cá nhân sử dụng nền tảng số an toàn, lành mạnh.

c) Cảnh báo, chia sẻ thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp nền tảng số triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, tổ chức xử lý bóc gỡ và ngăn chặn lây nhiễm mã độc, nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng trên các nền tảng số.

d) Thường xuyên cung cấp thông tin cảnh báo, khuyến cáo để người sử dụng cảnh giác với các nguy cơ mất an toàn thông tin trên các nền tảng số.

đ) Kiểm tra theo thẩm quyền việc thực thi pháp luật về an toàn thông tin

mạng.

**5. Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử**

a) Giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm và công bố công khai việc xử phạt vi phạm pháp luật về thông tin điện tử.

b) Chủ trì, phối hợp Cục Báo chí chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và tổ chức, doanh nghiệp có thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội tăng cường tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách pháp luật để phát triển và sử dụng nền tảng số an toàn, lành mạnh.

**6. Thanh tra Bộ**

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm và công bố công khai việc xử phạt vi phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý.

b) Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

c) Thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng; báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện.

**8.** Các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

Cục An toàn thông tin có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông việc thực hiện Chỉ thị này./.

***Nơi nhận:***
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng TTĐT;
- Các doanh nghiệp viễn thông, nền tảng số;
- Các hội, hiệp hội hoạt động trong ngành TT&TT;
- Lưu: VT, CATTT.QHPT.

**BỘ TRƯỞNG**

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

**Nguyễn Mạnh Hùng**

# PHỤ LỤC 02

**Tổng hợp căn cứ pháp lý, phân tích các nhiệm vụ, giải pháp tại dự thảo Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ TT&TT về thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số an toàn, lành mạnh**

*(Kèm theo Phiếu trình số /PTr-CATTT ngày / /2021 của Cục An toàn thông tin)*

| STT | Tên nhiệm vụ | Căn cứ/Cơ sở | Đề xuất đưa vào |
|---|---|---|---|
| **1. Các doanh nghiệp chủ quản nền tảng số lớn** | | | |
| 1 | Phát triển nền tảng số có khả năng tự bảo vệ; có các công cụ xử lý, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật trên nền tảng số và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin. | Chỉ thị số 41:<br>"*Các nhà mạng, DN cung cấp nền tảng có trách nhiệm phát triển hệ thống, nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản".*<br>- Khoản 2, Điều 12 "Bảo đảm an toàn tài nguyên viễn thông", Luật ATTT:<br>*"Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên Internet có trách nhiệm quản lý, phối hợp ngăn chặn mất an toàn thông tin mạng xuất phát từ tài nguyên Internet, từ khách hàng của mình; cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền…".*<br>- Điều 16, Luật ANM:<br>"*Chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm triển khai biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này trên hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng".*<br>- Điều 26. Bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng, Luật ANM<br>*"2. Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có trách nhiệm sau đây:*<br>*b) Ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16 của Luật này trên dịch vụ hoặc hệ thống thông tin do cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông và lưu* | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | *nhật ký hệ thống để phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng trong thời gian theo quy định của Chính phủ".*<br>- Điều 41, "Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng", Luật An ninh mạng:<br>*"1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng tại Việt Nam có trách nhiệm sau đây:*<br>*c) Áp dụng các giải pháp kỹ thuật và các biện pháp cần thiết khác nhằm bảo đảm an ninh cho quá trình thu thập thông tin, ngăn chặn nguy cơ lộ, lọt, tổn hại hoặc mất dữ liệu; trường hợp xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố lộ, lọt, tổn hại hoặc mất dữ liệu thông tin người sử dụng, cần lập tức đưa ra giải pháp ứng phó, đồng thời thông báo đến người sử dụng và báo cáo với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng theo quy định của Luật này".*<br>- Khoản 6, Điều 25 "Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội", Nghị định số 72:<br>*"Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để loại bỏ hoặc ngăn chặn thông tin có nội dung vi phạm quy định tại Điều 5 Nghị định này khi có yêu cầu".* | |
| 2 | Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, thông tin về tài khoản, mật khẩu tin nhắn, lịch sử giao dịch của người sử dụng dịch vụ nền tảng số. | - Điều 41, "Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng", Luật An ninh mạng:<br>*"1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng tại Việt Nam có trách nhiệm sau đây:*<br>*c) **Áp dụng các giải pháp kỹ thuật và các biện pháp cần thiết khác** nhằm bảo đảm an ninh cho quá trình thu thập thông tin, ngăn chặn nguy cơ lộ, lọt, tổn hại hoặc mất dữ liệu; trường hợp xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố lộ, lọt, tổn hại hoặc mất dữ liệu thông tin người sử dụng, cần lập tức đưa ra giải pháp ứng phó, đồng thời thông báo đến người sử dụng và báo cáo với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng theo quy định của Luật này".*<br>Điều 19. Bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng, Luật ATTT:<br>*1. Tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân phải áp dụng biện pháp quản lý, kỹ thuật phù hợp để bảo vệ thông tin cá nhân do* | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | *mình thu thập, lưu trữ; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn thông tin mạng.*<br>- Khoản 3, Điều 25 "Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội", Nghị định 72:<br>*"Có biện pháp bảo vệ bí mật thông tin riêng, thông tin cá nhân của người sử dụng; thông báo cho người sử dụng về quyền, trách nhiệm và các rủi ro khi lưu trữ, trao đổi và chia sẻ thông tin trên mạng".* | |
| 3 | Công khai biện pháp xử lý, bảo vệ thông tin cá nhân. Chỉ tiến hành thu thập thông tin cá nhân khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân đó. Không được cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân của người sử dụng đã thu thập cho bên thứ ba, trừ trường hợp có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. | - Điều 16, 17, Luật ATTT:<br>Điều 16. Nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng<br>…2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với thông tin do mình xử lý.<br>3. Tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân phải xây dựng và công bố công khai biện pháp xử lý, bảo vệ thông tin cá nhân của tổ chức, cá nhân mình.<br>4. Việc bảo vệ thông tin cá nhân thực hiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan….<br>Điều 17. Thu thập và sử dụng thông tin cá nhân<br>1. Tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân có trách nhiệm sau đây:<br>a) Tiến hành thu thập thông tin cá nhân sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin đó;<br>b) Chỉ sử dụng thông tin cá nhân đã thu thập vào mục đích khác mục đích ban đầu sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân;<br>c) Không được cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân mà mình đã thu thập, tiếp cận, kiểm soát cho bên thứ ba, trừ trường hợp có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân đó hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. | |
| 4 | Chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật theo thỏa thuận, hợp đồng, chính sách cung cấp dịch vụ nền tảng số | Điều 12. Bảo đảm an toàn tài nguyên viễn thông, Luật ATTT:<br>*"Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên Internet có trách nhiệm quản lý, phối hợp ngăn chặn mất an toàn thông tin mạng xuất phát từ tài nguyên Internet, từ khách hàng của mình; cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm* | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | *quyền; phối hợp kết nối, định tuyến để bảo đảm hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam hoạt động an toàn, ổn định.*<br>- Điều 16, Luật ANM:<br>"*Chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm triển khai biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này trên hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng".* | |
| 5 | Không cung cấp hoặc ngừng cung cấp dịch vụ nền tảng số cho tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng thông tin có nội dung vi phạm quy định pháp luật | - Điểm c, khoản 2, Điều 26, Luật ANM:<br>*"Không cung cấp hoặc ngừng cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng cho tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16 của Luật này khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông".* | |
| 6 | Cung cấp cơ chế cho phép người sử dụng phản ánh, khiếu nại tin giả, thông tin xúc phạm danh dự, xâm phạm đời tư cá nhân và thông tin vi phạm pháp luật khác. | Khoản 5, Điều 28, Nghị định số 72:<br>*"Ban hành quy trình, quy chế, thủ tục cung cấp và sử dụng dịch vụ và giải quyết khiếu nại trên cơ sở tuân thủ quy định về quản lý, lưu trữ, truyền đưa thông tin số của Luật công nghệ thông tin và quy định của pháp Luật về chống thư rác".*<br>- Khoản 2, Điều 23đ. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, Nghị định 27 (sửa đổi Nghị định 72):<br>"Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội:<br>...Thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội phải có tối thiểu các nội dung sau: Các nội dung cấm trao đổi, chia sẻ trên mạng xã hội; quyền, trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội; quyền, trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội; cơ chế xử lý đối với thành viên vi phạm thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội; cảnh báo cho người sử dụng các rủi ro khi lưu trữ, trao đổi và chia sẻ thông tin trên mạng; cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp giữa các thành viên mạng xã hội với tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội hoặc với tổ chức, cá nhân khác; ***công khai việc có hay không thu thập, xử lý các dữ liệu cá nhân*** của người sử dụng dịch vụ trong thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội; chính | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | sách bảo vệ thông tin cá nhân, thông tin riêng của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội". | |
| 7 | Công khai chính sách và quy trình hỗ trợ người sử dụng dịch vụ nền tảng số xử lý các vấn đề về an toàn thông tin rõ ràng, dễ hiểu trên nền tảng số. | **- Quy định về bảo vệ thông tin cá nhân tại Luật ATTT mạng:**<br>Khoản 3, Điều 16, Mục 2 "bảo vệ TTCN", Luật ATTT:<br>*" Tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân phải xây dựng và công bố công khai biện pháp xử lý, bảo vệ thông tin cá nhân của tổ chức, cá nhân mình".*<br>**- Doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội:**<br>Khoản 2, Điều 25, Nghị định 72:<br>*"2. Công khai thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội".*<br>Khoản 2, Điều 23, Nghị định 27 (sửa đổi nghị định 72)<br>*"Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội:*<br>*"Thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội phải có tối thiểu các nội dung sau: Các nội dung cấm trao đổi, chia sẻ trên mạng xã hội; quyền, trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội; quyền, trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội; cơ chế xử lý đối với thành viên vi phạm thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội; cảnh báo cho người sử dụng các rủi ro khi lưu trữ, trao đổi và chia sẻ thông tin trên mạng; cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp giữa các thành viên mạng xã hội với tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội hoặc với tổ chức, cá nhân khác;* ***công khai việc có hay không thu thập, xử lý các dữ liệu cá nhân*** *của người sử dụng dịch vụ trong thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội; chính sách bảo vệ thông tin cá nhân, thông tin riêng của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội".*<br>**- Các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet**<br>Chỉ thị số 04/CT-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ TT&TT<br>Điểm d, mục 1, "các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet":<br>*"Công bố quy trình thông báo, hướng dẫn, khuyến nghị xử lý khi xảy ra sự cố lộ, lọt thông tin cá nhân của người dùng, trong đó, xác định rõ đầu mối, quy trình và trách nhiệm xử lý".* | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8 | Thiết lập hoặc nâng cấp hệ thống giám sát và điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin). | - Điểm i, mục 2, Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ:<br>*Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet (các ISP):*<br>*"Thiết lập hệ thống kỹ thuật cho phép theo dõi tình hình lây nhiễm mã độc trên phạm vi mạng lưới của mình; có khả năng kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với hệ thống kỹ thuật của cơ quan chức năng".* | |
| 9 | Quản lý, phối hợp ngăn chặn sự cố, nguy cơ mất an toàn thông tin mạng xuất phát từ Internet, từ người sử dụng; cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. | Điều 12. Bảo đảm an toàn tài nguyên viễn thông, Luật ATTT:<br>*"Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên Internet có trách nhiệm quản lý, phối hợp ngăn chặn mất an toàn thông tin mạng xuất phát từ tài nguyên Internet, từ khách hàng của mình; cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phối hợp kết nối, định tuyến để bảo đảm hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam hoạt động an toàn, ổn định.* | |
| 10 | Cảnh báo, khuyến cáo xử lý khi phát hiện thiết bị của người sử dụng bị lây nhiễm, phát tán mã độc, gặp sự cố lộ, lọt thông tin, dữ liệu cá nhân, qua các kênh như: gọi điện, tin nhắn, thư điện tử, thông báo trực tiếp khi thu cước dịch vụ,...; thực hiện cảnh báo, khuyến cáo khi có yêu cầu từ Cục An toàn thông tin. | Điểm a, mục 1, Chỉ thị số 04/CT-BTTTT năm 2019 của Bộ trưởng Bộ TT&TT:<br>*"Phát hiện, cảnh báo, khuyến cáo xử lý khi thiết bị của người dùng bị lây nhiễm mã độc, qua các kênh thông tin như: thư điện tử, điện thoại, thông báo trực tiếp khi thu cước dịch vụ, v.v...;".* | |
| 11 | Ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin có nội dung vi phạm quy định pháp luật trên dịch vụ hoặc hệ thống thông tin của doanh nghiệp khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền. | Điều 12. Bảo đảm an toàn tài nguyên viễn thông, Luật ATTT:<br>*"Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên Internet có trách nhiệm quản lý, phối hợp ngăn chặn mất an toàn thông tin mạng xuất phát từ tài nguyên Internet, từ khách hàng của mình; cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phối hợp kết nối, định tuyến để bảo đảm hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam hoạt động an toàn, ổn định.*<br>- Điều 16, Luật ANM:<br>"*Chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm triển khai biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này trên hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng".*<br>- Chỉ thị số 04/CT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ TT&TT năm 2019: | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | "1. Các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet:<br>*...Rà soát, giám sát hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên hạ tầng mạng của mình; xử lý các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có nội dung lừa đảo, thu thập trái phép thông tin cá nhân của người dùng hoặc phát tán mã độc, đồng thời báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) để theo dõi và xử lý theo quy định của pháp luật".* | |
| 12 | Thông báo cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) khi phát hiện và phối hợp xử lý hành vi tấn công mạng, hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thông tin. | Điều 12. Bảo đảm an toàn tài nguyên viễn thông, Luật ATTT:<br>*"Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên Internet có trách nhiệm quản lý, phối hợp ngăn chặn mất an toàn thông tin mạng xuất phát từ tài nguyên Internet, từ khách hàng của mình; cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phối hợp kết nối, định tuyến để bảo đảm hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam hoạt động an toàn, ổn định.* | |